

Số: 19920/KH-SLĐTBXH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### Điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-LĐTBXH ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt phương án điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc điều chỉnh Phương án điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 301/KH-NCC ngày 27/02/2015 của Cục người có công về việc triển khai thực hiện phương án điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ;

Căn cứ kế hoạch số 2391/KH-TTLS ngày 30/11/2015 của Cục người có công về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương án điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ;

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch triển khai phương án điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. **Mục đích:** Thu thập thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu xác định thân nhân liệt sĩ để lấy mẫu sinh phẩm giám định ADN; Thông tin về mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ phục vụ cho công tác quản lý mộ liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin tại các nghĩa trang liệt sĩ.

2. **Yêu cầu:** Thu thập thông tin, điều tra, cập nhật và sử dụng hệ thống phần mềm quản lý thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ để quản lý cơ sở dữ liệu của Thành phố.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

### 1. Đối tượng điều tra:

- Liệt sĩ;
- Thân nhân liệt sĩ;
- Thân nhân liệt sĩ lấy mẫu sinh phẩm làm giám định ADN;
- Mộ liệt sĩ;
- Nghĩa trang liệt sĩ.

### 2. Phạm vi điều tra:

- 24 quận, huyện của thành phố và 07 nghĩa trang liệt sĩ của thành phố và quận, huyện.
- Căn cứ vào hồ sơ gốc của liệt sĩ đang quản lý tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, danh sách mộ liệt sĩ ở các nghĩa trang liệt sĩ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Số phiếu dự kiến điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt trên địa bàn thành phố như sau:
  - + Số phiếu điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ là: 43.844 phiếu;
  - + Số phiếu điều tra thông tin mộ liệt sĩ là: 28.288 phiếu;
  - + Số phiếu tổng hợp thông tin về nghĩa trang và mộ trong nghĩa trang liệt sĩ là: 07 phiếu.

## III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

- Thông tin về liệt sĩ;
- Thông tin thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng;
- Thông tin về thân nhân liệt sĩ lấy mẫu sinh phẩm để thực hiện giám định ADN;
- Thông tin mộ liệt sĩ;
- Thông tin nghĩa trang liệt sĩ.

## IV. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

### 1. Điều tra về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ:

- Điều tra viên thực hiện lấy thông tin trực tiếp từ gia đình liệt sĩ, điền thông tin vào phiếu điều tra. Thông tin điều tra căn cứ vào các loại giấy tờ: Giấy báo tử của liệt sĩ, bản trích lục hồ sơ liệt sĩ.
- Gia đình liệt sĩ cung cấp bản sao Giấy báo tử, bản trích lục hồ sơ liệt sĩ, Bằng Tổ quốc ghi công (nếu có), gửi kèm theo phiếu điều tra.
- Các phiếu điều tra yêu cầu ghi cùng màu mực, chữ rõ ràng, sạch sẽ.
- Thân nhân đang hưởng trợ cấp liệt sĩ hàng tháng bao gồm: cha/mẹ, vợ/chồng, con, vợ tái giá/chồng tục huyền, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ.

### 2. Điều tra thông tin về thân nhân liệt sĩ để lấy mẫu sinh phẩm làm xét nghiệm ADN:

- Đối với trường hợp thân nhân chưa có thông tin mộ liệt sĩ, điều tra viên đề nghị thân nhân liệt sĩ chọn 02 thân nhân cung cấp thông tin để chuẩn

bị lấy mẫu sinh phẩm làm xét nghiệm ADN. Thân nhân được chọn là những người theo dòng mẹ. Cụ thể: Mẹ đẻ liệt sĩ; Mẹ đẻ của mẹ đẻ liệt sĩ; Anh, chị, em cùng mẹ đẻ với liệt sĩ; Anh, chị, em cùng mẹ đẻ của mẹ đẻ liệt sĩ; Anh, chị, em con của chị gái, em gái mẹ đẻ liệt sĩ; Con của chị gái, em gái liệt sĩ.

- Trường hợp không còn thân nhân liệt sĩ để lấy mẫu sinh phẩm yêu cầu ghi rõ không còn thân nhân vào phiếu điều tra.

### **3. Điều tra thông tin mộ, nghĩa trang liệt sĩ:**

- Thông tin mộ:

Thông tin về nghĩa trang, tên nghĩa trang; Thông tin ghi trên bia mộ (họ và tên, năm sinh, nguyên quán, cấp bậc - chức vụ, đơn vị, ngày hy sinh của liệt sĩ); vị trí mộ; mộ có hài cốt hay không có hài cốt; Mộ tập thể; Thông tin di chuyển phần mộ.

- Thông tin nghĩa trang liệt sĩ:

+ Tên nghĩa trang, địa chỉ. Cấp quản lý

+ Tổng số mộ liệt sĩ trong nghĩa trang bao gồm :

Mộ có đầy đủ thông tin

Mộ có một phần thông tin

Mộ không có thông tin

Mộ tập thể

- Ban Quản trang thành phố: chịu trách nhiệm điều tra thông tin mộ liệt sĩ và tổng hợp thông tin về nghĩa trang và mộ trong Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện có nghĩa trang liệt sĩ chịu trách nhiệm điều tra thông tin mộ liệt sĩ và tổng hợp thông tin về nghĩa trang và mộ trong nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:**

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra, khảo sát cho cấp quận, huyện và cán bộ của Sở tham gia điều tra.

- Rà soát và lập danh sách liệt sĩ (chỉ lập danh sách những liệt sĩ có hồ sơ gốc), chọn 1 trong các thân nhân liệt sĩ hiện đang sinh sống tại địa phương (Cha/mẹ, vợ/chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ, người thờ cúng... của liệt sĩ) để lập danh sách thân nhân liệt sĩ điều tra.

- Ký hợp đồng trách nhiệm với các quận, huyện về công tác điều tra.

- Điều tra thông tin mộ liệt sĩ và tổng hợp thông tin về nghĩa trang và mộ trong Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp nhận kết quả điều tra, danh sách và phiếu điều tra do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo.

- Căn cứ hồ sơ liệt sĩ kiểm tra, nghiệm thu, hoàn thiện phiếu điều tra.

- Nhập tin các phiếu điều tra vào phần mềm quản lý.

- Báo cáo kết quả điều tra về Cục Người có công để tiến hành nghiệm thu điều tra.

**2. Ủy ban nhân dân 06 quận, huyện có nghĩa trang liệt sĩ (Quận 7, Bình Tân, Tân Bình, Thủ Đức, huyện Củ Chi và Cần Giờ):**

- Ủy ban nhân dân quận, huyện có nghĩa trang liệt sĩ chịu trách nhiệm điều tra thông tin mộ liệt sĩ và tổng hợp thông tin về nghĩa trang và mộ trong nghĩa trang liệt sĩ.

**3. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện:**

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội ký hợp đồng trách nhiệm điều tra với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Nghiệm thu, báo cáo kết quả điều tra về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo đúng tiến độ.

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích ý nghĩa, yêu cầu của việc điều tra trên các phương tiện truyền thông tại địa phương.

- Tùy thuộc vào số đối tượng liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ đang quản lý trên địa bàn để thành lập đội ngũ điều tra viên.

- Căn cứ danh sách Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cung cấp, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội rà soát, bổ sung, chuyển danh sách và phiếu điều tra về các phường, xã, thị trấn. Phường, xã, thị trấn rà soát, lập bổ sung những trường hợp nằm ngoài danh sách và báo cáo lại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Nếu trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân hoặc thân nhân của liệt sĩ thuộc danh sách điều tra không có khả năng trả lời hoặc không còn lưu trú tại địa bàn, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thay thế thân nhân khác.

- Tổ chức thẩm định kết quả điều tra, khảo sát do các xã gửi đến; trường hợp thấy kết quả điều tra chưa đúng theo yêu cầu đề nghị tổ chức phúc tra lại.

- Kiểm tra, tổng hợp, gửi danh sách và Phiếu điều tra về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp và nhập kết quả điều tra vào phần mềm quản lý.

**4. Cấp xã:**

- Phổ biến, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu của việc điều tra đến thân nhân liệt sĩ trên các phương tiện truyền thông tại địa phương.

- Tổ chức lực lượng điều tra, khảo sát về liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ.

- Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra, cần có tinh thần trách nhiệm cao, viết chữ và số rõ ràng. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch và ghi đầy đủ thông tin theo các mục tại phiếu điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ. Lựa chọn điều tra viên là cán bộ ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tại địa phương để đảm bảo kiến thức và kinh nghiệm quản lý trực tiếp của cán bộ, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ điều tra.

- Gửi phiếu điều tra về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để tiến hành tổng hợp báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

## **VI. THỜI GIAN ĐIỀU TRA**

Thời gian từ ngày 01/4/2016 đến tháng 30/11/2016.

### **1. Giai đoạn 1: từ ngày 01/4/2016 đến 15/8/2016**

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội rút hồ sơ gốc của liệt sĩ đang quản lý tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và ghi thông tin vào phần D (Thông tin về liệt sĩ) của phiếu điều tra (phiếu 1).

### **2. Giai đoạn 2: từ ngày 15/8/2016 đến 31/8/2016**

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tập huấn nghiệp vụ điều tra, lập danh sách liệt sĩ, chuyển phiếu điều tra về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các quận, huyện.

### **3. Giai đoạn 3: từ ngày 01/9/2016 đến 15/9/2016.**

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các quận, huyện tập huấn nghiệp vụ điều tra, lập danh sách liệt sĩ và chuyển phiếu điều tra về các phường, xã – thị trấn:

### **4. Giai đoạn 4: từ ngày 15/9/2016 đến 25/10/2016.**

#### **a. Ban Quản trang thành phố:**

- Thực hiện điều tra thông tin mộ liệt sĩ trong Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố. Từ 15/9/2016 đến 15/10/2016.

- Tổng hợp danh sách điều tra và chuyển phiếu điều tra về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Từ 15/10/2016 đến 20/10/2016.

#### **b. Ủy ban nhân dân 06 quận, huyện có nghĩa trang liệt sĩ:**

- Thực hiện điều tra thông tin mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ quận, huyện. Từ 15/9/2016 đến 15/10/2016.

- Tổng hợp danh sách điều tra và chuyển phiếu điều tra về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Từ 15/10/2016 đến 20/10/2016.

#### **c. Phường, xã, thị trấn:**

- Thực hiện điều tra về liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ. Từ 15/9/2016 đến 15/10/2016.

- Tổng hợp danh sách điều tra và chuyển phiếu điều tra về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: Từ 15/10/2016 đến 20/10/2016.

#### **d. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:**

- Kiểm tra, tổng hợp và chuyển phiếu điều tra về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Từ 20/10/2016 đến 25/10/2016.

### **5. Giai đoạn 5: từ 25/10/2016 đến 30/11/2016.**

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kiểm tra thông tin, nghiệm thu, hoàn thiện, tổng hợp phiếu điều tra và nhập thông tin vào phần mềm. Báo cáo kết quả điều tra về Cục Người có công.

## VII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

- Căn cứ Kế hoạch của Cục Người có công. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương.

- Nội dung chi và mức chi điều tra:

a. Cấp Thành phố (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội):

- Rút hồ sơ liệt sĩ và ghi thông tin (phiếu 1): 4.333đồng/1phiếu.

- Chi cho điều tra viên điều tra thông tin mộ liệt sĩ, tổng hợp thông tin về nghĩa trang liệt sĩ và mộ trong Nghĩa trang liệt sĩ thành phố (phiếu 2, 3): 2.600đồng/1phiếu.

- Nhập dữ liệu vào phần mềm:

+ Phiếu điều tra về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ chưa biết thông tin về mộ liệt sĩ: 9.600đồng/1phiếu.

+ Phiếu điều tra về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ đã biết thông tin mộ liệt sĩ: 6.900đồng/1phiếu.

+ Phiếu điều tra thông tin mộ liệt sĩ: 3.600đồng/1phiếu.

+ Phiếu tổng hợp thông tin về nghĩa trang, mộ trong nghĩa trang liệt sĩ : 9.000đồng/1phiếu.

- Nghiệm thu, hoàn thiện phiếu điều tra và phiếu tổng hợp: .

+ Phiếu 1: Điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ: 850đồng/1phiếu.

+ Phiếu 2: Điều tra về thông tin mộ liệt sĩ: 750đồng/1phiếu

+ Phiếu 3: Tổng hợp thông tin về nghĩa trang và mộ trong nghĩa trang liệt sĩ: 1.000đồng/1phiếu.

- Phí vận chuyển tài liệu điều tra (từ Hà Nội đến Thành Phố Hồ Chí Minh): 6.336.000đồng.

- Triển khai, tập huấn điều tra (trang trí Hội trường, báo cáo viên, nước uống) : 3.000.000đồng.

- Công tác kiểm tra, giám sát, làm thêm giờ (10người\*100.000đồng/1ngày\*15ngày): 15.000.000đồng.

- Văn phòng phẩm và các nội dung khác liên quan: 7.644.000đồng.

- Tổng hợp báo cáo kết quả điều tra: 3.000.000đồng.

b. Cấp quận, huyện

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tập huấn điều tra và thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, công tác kiểm tra, giám sát, làm thêm giờ, văn phòng phẩm và các nội dung

và các nội dung khác liên quan, báo cáo kết quả điều tra...: 5.000.000/1quận, huyện.

- Chi cho điều tra viên điều tra thông tin mộ liệt sĩ, tổng hợp thông tin về nghĩa trang liệt sĩ và mộ trong nghĩa trang liệt sĩ các quận, huyện (phiếu 2, 3): 2.600đồng/1phiếu.

c. Cấp phường, xã – thị trấn:

- Chi cho điều tra viên trực tiếp đến gia đình liệt sĩ điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ (phiếu 1): 13.000đồng/1phiếu.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện ký kết Hợp đồng trách nhiệm với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về Điều tra thông tin liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ.

Kinh phí được chuyển làm 2 đợt:

- Đợt 1 : Tạm ứng 30% kinh phí điều tra sau khi hợp đồng được ký kết (đính kèm bảng phụ lục).

- Đợt 2 : Thanh toán số tiền còn lại căn cứ vào khối lượng điều tra được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiệm thu và hồ sơ thanh lý Phiếu điều tra trên cơ sở số lượng nhập thông tin vào phần mềm quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện điều tra thông tin liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để chỉ đạo giải quyết.

**Nơi nhận:**

- UBND TP (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Giám đốc và các Phó giám đốc Sở LĐ-TBXH;
- UBND các quận, huyện (để chỉ đạo);
- Phòng LĐTBXH các quận, huyện;
- Ban Quản trang Thành phố;
- Phòng KHTC;
- Lưu VT –P.CSCC.



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tấn

PHỤ LỤC

SỐ PHIẾU DỰ KIẾN ĐIỀU TRA THÔNG TIN VỀ LIỆT SĨ, THÂN NHÂN LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ VÀ NGHĨA TRANG LIỆT SĨ

| STT | Quận/Huyện | Số Phiếu điều tra thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ (Phiếu 1) | Kinh phí điều tra Phiếu 1 (13.000đồng/1 phiếu) | Số Phiếu điều tra thông tin mộ liệt sĩ, tổng hợp thông tin về nghĩa trang và mộ trong nghĩa trang (Phiếu 2, 3) | Kinh phí điều tra Phiếu 2,3 (2.600/1phiếu) | Kinh phí Quận, huyện tập huấn điều tra và thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, công tác kiểm tra, giám sát, làm thêm giờ, văn phòng phẩm và các nội dung khác liên quan, báo cáo kết quả tổng điều tra... | Cộng        | Tạm ứng 30% kinh phí sau khi hợp đồng được ký kết |
|-----|------------|---|--|--|--|---|-------------|---|
| 1   | 2          | 3   | 4  | 5  | 6  | 7   | 8 = (4+6+7) | 9   |
| 1   | Quận 1     | 1.654   | 21.502.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 26.502.000  | 7.950.600   |
| 2   | Quận 2     | 535   | 6.955.000                                      | 0  | 0  | 5.000.000   | 11.955.000  | 3.586.500   |
| 3   | Quận 3     | 1.367   | 17.771.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 22.771.000  | 6.831.300   |
| 4   | Quận 4     | 906   | 11.778.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 16.778.000  | 5.033.400   |
| 5   | Quận 5     | 1.156   | 15.028.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 20.028.000  | 6.008.400   |
| 6   | Quận 6     | 1.271   | 16.523.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 21.523.000  | 6.456.900   |
| 7   | Quận 7     | 518   | 6.734.000                                      | 704  | 1.830.400                                  | 5.000.000   | 13.564.400  | 4.069.320   |
| 8   | Quận 8     | 1.566   | 20.358.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 25.358.000  | 7.607.400   |
| 9   | Quận 9     | 990   | 12.870.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 17.870.000  | 5.361.000   |
| 10  | Quận 10    | 1.376   | 17.888.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 22.888.000  | 6.866.400   |
| 11  | Quận 11    | 978   | 12.714.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 17.714.000  | 5.314.200   |
| 12  | Quận 12    | 1.144   | 14.872.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 19.872.000  | 5.961.600   |
| 13  | Bình Thạnh | 2.182   | 28.366.000                                     | 0  | 0  | 5.000.000   | 33.366.000  | 10.009.800  |



|             |                             |               |                    |               |                   |                    |                    |                    |
|-------------|-----------------------------|---------------|--------------------|---------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 14          | Bình Tân                    | 1.237         | 16.081.000         | 1.898         | 4.934.800         | 5.000.000          | 26.015.800         | 7.804.740          |
| 15          | Tân Phú                     | 1.051         | 13.663.000         | 0             | 0                 | 5.000.000          | 18.663.000         | 5.598.900          |
| 16          | Phú Nhuận                   | 1.155         | 15.015.000         | 0             | 0                 | 5.000.000          | 20.015.000         | 6.004.500          |
| 17          | Thủ Đức                     | 1.968         | 25.584.000         | 850           | 2.210.000         | 5.000.000          | 32.794.000         | 9.838.200          |
| 18          | Gò Vấp                      | 1.775         | 23.075.000         | 0             | 0                 | 5.000.000          | 28.075.000         | 8.422.500          |
| 19          | Tân Bình                    | 2.445         | 31.785.000         | 0             | 0                 | 5.000.000          | 36.785.000         | 11.035.500         |
| 20          | Củ Chi                      | 9.974         | 129.662.000        | 8.054         | 20.940.400        | 5.000.000          | 155.602.400        | 46.680.720         |
| 21          | Nhà Bè                      | 1.050         | 13.650.000         | 0             | 0                 | 5.000.000          | 18.650.000         | 5.595.000          |
| 22          | Bình Chánh                  | 3.534         | 45.942.000         | 0             | 0                 | 5.000.000          | 50.942.000         | 15.282.600         |
| 23          | Hóc Môn                     | 3.231         | 42.003.000         | 709           | 1.843.400         | 5.000.000          | 48.846.400         | 14.653.920         |
| 24          | Cần Giờ                     | 781           | 10.153.000         | 1.217         | 3.164.200         | 5.000.000          | 18.317.200         | 5.495.160          |
| 25          | Ban Quản trang<br>thành phố |               | 0                  | 14.863        | 38.643.800        | 5.000.000          | 43.643.800         | 13.093.140         |
| <b>Tổng</b> |                             | <b>43.844</b> | <b>569.972.000</b> | <b>28.295</b> | <b>73.567.000</b> | <b>125.000.000</b> | <b>768.539.000</b> | <b>230.561.700</b> |